

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGŨ VĂN
NGUYỄN ĐÔNG TRIỀU. *Thể loại văn tế
trong văn học trung đại Việt Nam*

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62 22 34 01

Văn tế trong văn học trung đại Việt Nam là một thể loại văn học đặc biệt, ẩn chứa trong nó nhiều giá trị nhân văn sâu sắc. Văn tế thể hiện nhiều nội dung, không chỉ liên quan đến mỗi con người mà còn liên quan đến xã hội, đất nước. Qua văn tế, chúng ta có thể hiểu được đời sống tâm linh, đời sống tinh thần của dân tộc; có thể học hỏi cách đối nhân xử thế, đạo làm người của cha ông; từ đó góp phần bảo vệ, phát huy những giá trị tốt đẹp, thích hợp với thời đại. Không thể phủ nhận, một trong những vai trò của văn tế là giáo dục con người. Tuy nhiên, trong thực tế, thể loại này rất ít được đề cập đến trong các nghiên cứu. Nhận thức được giá trị thực tiễn của văn tế, NCS. Nguyễn Đông Triều đã lựa chọn đề tài “Thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam” cho luận án tiến sĩ của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, Luận án được kết cấu thành 3 chương.

Chương 1: *Tổng quan về văn tế và thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam*

Ở chương này, Luận án trình bày về nguồn gốc của văn tế và diện mạo của thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam ở các phương diện dạng thức, hình thức sáng tác, đặc trưng thể loại, trữ lượng.

Văn tế có lịch sử ở Trung Quốc cổ đại. Gắn liền với quan niệm chất phác của con người về tự nhiên, văn tế ra đời đáp ứng nhu

cầu tế tự để mong cầu được trời đất, thần linh bảo hộ. Từ khi ra đời, loại văn tế này không ngừng sản sinh các tiểu loại khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh tế, mục đích tế, chủ thể đứng tế và đối tượng được tế. Từ nhu cầu tế tự trời đất, thần linh để cầu phước dẫn đến nhu cầu tế tự trong tang ma để vừa bày tỏ niềm tiếc thương, vừa mong được linh hồn người đã khuất chớ che, giúp đỡ.

Thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam tiếp thu ảnh hưởng của văn tế Trung Quốc cả về nghi thức, mục đích, đối tượng, văn thể. Văn tế của Việt Nam có trữ lượng phong phú, đa dạng về hình thức, vượt khỏi phạm vi của một thể loại chức năng, vươn tới tầm cao nội dung, nghệ thuật và giá trị tư tưởng. Khi văn tế trở thành một trong những thể loại tiêu biểu trong văn học trung đại Việt Nam, nó đã đạt được nhiều thành tựu.

Chương 2: *Nội dung chủ yếu của thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam*

Các nội dung bao gồm: khẳng định các giá trị đạo đức, luân lý chuẩn mực và tính chính danh về đạo đức, luân lý ở bản thân tác giả; ca ngợi tinh thần yêu nước, tinh thần tôn quân (giai đoạn chống ngoại xâm), tinh thần vì nhân dân; thể hiện tinh thần nhân đạo cao cả (dành cho tướng sĩ hy sinh, nạn dân và cô hồn u uất); thể hiện ý nghĩa trào tiếu sâu sắc (tiếng cười hài hước, tiếng cười phê phán, đả kích).

Về phương diện luân lý đạo đức, văn tế đề cập nhiều đến phẩm cách đạo đức của con người, các giềng mối trong gia đình và ngoài xã hội: Ở giềng mối chồng vợ, văn tế phần lớn đề cập và đề cao bổn phận của người vợ; giềng mối cha mẹ - con cái được

phát triển từ giềng mối phụ tử trong Nho giáo, trong đó đề cao bốn phận chữ hiếu của người con đối với cha mẹ; giềng mối anh chị em được văn tế thể hiện qua tình yêu thương, đùm bọc lẫn nhau; giềng mối vua tôi, văn tế nhấn mạnh bốn phận đúng đắn của bề tôi; giềng mối thầy trò được thể hiện qua văn tế với bốn phận của học trò và trách nhiệm của thầy; giềng mối bạn bè ca ngợi tinh thần cao thượng và tấm lòng thủy chung như nhất.

Về phương diện quốc gia dân tộc, văn tế nêu cao tinh thần yêu nước, tinh thần tôn quân, tinh thần vì nhân dân và chính nghĩa. Văn tế yêu nước ra đời gắn liền với các cuộc xâm lược của ngoại bang và quá trình chiến đấu gian khổ của quân dân ta qua ba giai đoạn chính: chống Minh, chống Thanh, chống Pháp. Đặc biệt trong giai đoạn chống Pháp, văn tế xuất hiện nhiều hơn, bước lên một tầm cao mới về phương diện tư tưởng và đấu tranh, trở thành vũ khí chiến đấu có nhiều hiệu lực. Tinh thần yêu nước được thể hiện qua ba phương thức: i) tế tướng sĩ giặc tử trận, gián tiếp thể hiện quyết tâm đánh giặc; ii) tế tướng sĩ ta hy sinh, trực tiếp ca ngợi tinh thần yêu nước; iii) thể hiện tinh thần yêu nước bằng tinh thần tôn quân. Bên cạnh đó, văn tế yêu nước cũng đặc biệt chú trọng vai trò của nông dân và các tầng lớp nhân dân trong công cuộc vệ quốc.

Tinh thần vì nhân dân được thể hiện trong nhiều tác phẩm văn tế, tiêu biểu ở bốn nhóm: i) Văn tế các bậc nhân nhân chí sĩ; ii) Văn tế anh hùng nghĩa sĩ chống ngoại xâm; iii) Văn tế chống bạo loạn; iv) Văn tế lãnh tụ khởi nghĩa nông dân. Tiếp nối và song hành cùng *tinh thần nhân đạo*, văn tế thể hiện tình yêu thương rộng lớn đến tất cả mọi người, không phân biệt giai tầng xã hội, người đồng bào hay người ngoại quốc, ngay cả các vong

hồn u uất cũng là đối tượng của thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam.

Những nội dung trên của văn tế góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc (đạo làm người, cách đối nhân xử thế, tinh thần yêu nước...), từ đó hướng con người đến một cuộc sống “chân - thiện - mỹ” như những gì văn tế đề cập đến nhân vật của mình.

Ngoài ra, văn tế còn có mảng nội dung đặc biệt là *trào tiếu*. Đối tượng chủ yếu là những hiện tượng suy đồi của con người và xã hội, sự xuống cấp của luân lý đạo đức, tệ cường hào ác bá và thói đục khoét dân lành, tệ nạn xã hội, thói bảo thủ và quan niệm cổ hủ. Ở nội dung này, văn tế góp phần vào quá trình đấu tranh chống giặc bằng một số tác phẩm trào tiếu đã kích giặc Pháp cùng bọn tay sai với tiếng cười vô cùng thâm thúy. Có thể nói, văn tế không chỉ là tiếng cười mua vui mà phần nào giúp con người nhận ra thói hư tật xấu để sửa chữa, hơn nữa, thể hiện tư tưởng lớn hơn, mang tầm vóc thời đại là sửa đổi, xóa bỏ những thứ xấu xa, lạc hậu để xây dựng một xã hội văn minh, đất nước giàu mạnh, hòa bình, đưa dân tộc tiến lên cùng thời đại, cùng thế giới.

Qua các thời kỳ, nội dung tư tưởng của văn tế phát triển ngày càng phong phú, theo tầng bậc ngày càng cao. Càng về sau, văn tế càng mang yếu tố chính trị - xã hội rõ nét, chuyên tải sâu sắc những tư tưởng, quan niệm và cái nhìn của người viết đối với các vấn đề xã hội, nhân sinh. Về phương thức phản ánh, tính chất trữ tình mang yếu tố cá nhân như ở thời kỳ trước đó tuy vẫn tồn tại nhưng đã dần nhường bước cho tính chất trào phúng đã kích mang nhiều yếu tố dân gian.

Chương 3: *Đặc điểm hình thức nghệ thuật của thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam*

Luận án chỉ ra những đặc điểm nghệ thuật chủ yếu của văn tế gồm: đa dạng về thể văn, đặc sắc về ngôn ngữ, giọng điệu; vận dụng điển cố vừa theo kiểu truyền thống, vừa linh hoạt, từ lịch sử và văn học cổ điển Việt Nam; vận dụng một số thủ pháp nhằm làm tăng khả năng biểu đạt.

Về hình thức nghệ thuật, văn tế trung đại Việt Nam dùng nhiều lối văn khác nhau như: lối phú, lối tản văn, lối vận văn, lối tạp thể. Qua đó thể hiện được sự trọn vẹn, sự đồng cảm lan tỏa mạnh mẽ, sâu sắc nhất. Nhìn chung, phần lớn lối văn đều có nguồn gốc từ Trung Quốc, ngoại trừ hai thể thơ lục bát, song thất lục bát và lối vè với rất ít tác phẩm. Tuy nhiên, trong thực tế, do xu thế vận dụng ngôn ngữ, do sự linh hoạt, uyển chuyển của người cầm bút và do mối quan hệ giữa các cá thể, các lối văn có thể được vận dụng đan xen và có sự chuyển hóa phức tạp.

Văn tế là loại văn chủ yếu dùng để đọc và bày tỏ nên yếu tố ngôn ngữ và giọng điệu rất quan trọng, đặc biệt là trong văn tế Nôm. Tác giả văn tế vận dụng tối đa các nhóm từ ngữ tiếng Việt thuộc nhiều lĩnh vực, đồng thời vận dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, sáng tạo, kết hợp với giọng điệu phong phú và luôn chuyển đổi đã đem đến cho các bài văn tế nét sinh động, hấp dẫn, gây được ấn tượng sâu sắc nơi người đọc, người nghe. Những yếu tố này giúp văn tế phát huy giá trị về nội dung tư tưởng ở mức độ cao nhất.

Điển cố vốn là một hiện tượng thường được vận dụng theo những quy cách nhất định. Tuy nhiên trong văn tế, bên cạnh những cách dùng khuôn mẫu, điển cố có nhiều cách dùng mới mẻ, sinh động, tiêu biểu như dựa vào điển cố sáng tạo những từ mới có ý nghĩa liên quan, thể hiện sự tan vỡ bằng cách cắt chia điển cố, biến điển cố nghiêm túc thành cách nói trào tiếu... nhằm đạt được hiệu quả

điển đạt trong từng trường hợp cụ thể. Văn tế cũng dùng điển cố trong lịch sử và văn học cổ điển Việt Nam, nhất là những tác phẩm nói về hoặc liên quan đến người phụ nữ. Điểm khá đặc biệt về ngôn ngữ của văn tế là có hiện tượng tập Kiều và lấy Kiều, mượn lời hoặc ý trong ca dao ví tính chất con người, mượn quan niệm xưa trong dân gian ví thân phận con người... Cách vay mượn này làm cho bài văn tế càng trở nên gần gũi, thể hiện đầy đủ tình cảm của người tế và tính cách của người được tế.

Văn tế trong văn học trung đại Việt Nam mang nhiều giọng điệu: giọng trang nghiêm khi tế tự và bày tỏ lòng thành kính; giọng tâm tình thân thiết qua những lời văn như những dòng tâm sự, chuyện trò trực tiếp với người đã khuất; giọng tự hào khi nói về phẩm chất tốt đẹp của người được tế, cảm phục tài đức và sự hy sinh của họ, rộng hơn khi nói về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đất nước; giọng bi ai oán thán trước cảm giác mất mát to lớn về mặt tinh thần; giọng căm phẫn khi nói về hành vi tàn ác của giặc; giọng hào hùng bi tráng khi nói về người có ý trí và sức mạnh vượt qua mọi chông gai thử thách; giọng trào phúng khi phê phán con người và hiện tượng tiêu cực.

Những thủ pháp khác về hình thức nghệ thuật như diễn tả tâm trạng qua thời gian và không gian, dùng câu đối lập... đều góp phần tạo nên hiệu quả thẩm mỹ và giá trị văn học cho thể loại văn tế trong văn học trung đại Việt Nam.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.

HB.
giới thiệu